TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 249/2026/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các điều 397, 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ các điều 55, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 1275/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm: 1976
Địa chỉ cư trú: Đường A, Phường B, Thành phố Hồ Chí Minh

- Ông Doãn Duy K, sinh năm: 1979
Địa chỉ cư trú: Đường A, Phường B, tỉnh Lào Cai

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa bà T và ông K là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 27/2011 ngày 15/6/2011 của Ủy ban nhân dân xã C, thành phố D, tỉnh Lào Cai.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 25/11/2025 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 26/01/2026, bà T và ông K yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, con chung tên là Doãn Nguyễn Duy P, sinh ngày: 05/9/2002 (Đã trưởng thành) và Doãn Nguyễn Tường V, sinh ngày: 11/8/2004 (Đã trưởng thành).

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, bà T và ông K thật sự tự nguyện ly hôn, con chung đã trưởng thành, tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Công nhận bà Nguyễn Thị Kim T và ông Doãn Duy K thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số: 27/2011 ngày 15/6/2011 của Ủy ban nhân dân xã C, thành phố D, tỉnh Lào Cai hết hiệu lực.

-Về con chung: Có 02 con chung tên là Doãn Nguyễn Duy P, sinh ngày: 05/9/2002 (Đã trưởng thành) và Doãn Nguyễn Tường V, sinh ngày: 11/8/2004 (Đã trưởng thành).

-Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

-Về lệ phí Tòa án: Bà T và ông K phải chịu lệ phí là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số: 0045961 ngày 04/12/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, đương sự đã nộp xong lệ phí.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Trần Mạnh Cường